

Số : 285 /KH-TC

Tân Bình, ngày 17 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH THU CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN ; THU HỘ - CHI HỘ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN CÁC KHOẢN THU

Căn cứ Công văn Liên Phòng số 1268/GDĐT-TCKH ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Liên Phòng Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình về việc thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn số 1249/TCKH ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình về việc thực hiện theo Thông báo số 313/TB-VP-TH ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

Căn cứ Công văn số 1372/GDĐT-TC ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc thu, sử dụng các khoản thu khác (thu hộ, chi hộ) năm học 2022 - 2023 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Tân Bình,

Trường THCS Trường Chinh thực hiện thu các khoản thu thỏa thuận, thu hộ - chi hộ năm học 2022 - 2023 như sau :

1. Hình thức thu:

Cha mẹ học sinh có thể đóng các khoản thu thỏa thuận, thu hộ - chi hộ năm học 2022 - 2023 theo từng tháng, từng học kỳ hoặc theo năm học.

Nhằm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố, UBND quận Tân Bình về thực hiện chủ trương thanh toán **không dùng tiền mặt** khi thanh toán học phí. Học sinh thực hiện thanh toán các khoản thu theo **mã SSC của từng HS** (Mã SSC ; kênh thanh toán ; hỗ trợ hotline đăng trên trang web của trường <https://thcstruongchinh.hcm.edu.vn>).

2. Thời gian thu:

Thời gian đóng các khoản thu thỏa thuận, thu hộ - chi hộ NH : 2022 - 2023 theo từng tháng : **từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng** (Đính kèm kế hoạch thu của từng khối lớp).

- Thanh toán **theo từng tháng** : chọn tháng cần thanh toán.
- Thanh toán **theo từng học kỳ**
 - HK1/NH : 2022 -2023 : chọn từ tháng 09/2022 đến tháng 12/2022.
 - HK2/NH : 2022 -2023 : chọn từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2023.
- Thanh toán **theo năm học** : chọn từ tháng 9/2022 đến tháng 5/2023.

3. Hướng dẫn phương thức thanh toán các khoản thu:

3.1. Phương thức liên hệ với ban đề án SSC:

- Qua Zalo Ban đề án SSC Ngôi Nhà Xanh :
- Qua Hotline: 028 7107 9888
- Qua web : <http://hocphi.thessc.vn>



3.2. Biểu phí dịch vụ :

STT	NHÀ CUNG CẤP	PHÍ	HÌNH THỨC
1		- Thanh toán qua app : Miễn phí - Thanh toán tại quầy: 3.300đ/giao dịch.	- Thanh toán qua app : Miễn phí - Thanh toán tại quầy: 3.300đ/giao dịch.
2		Miễn phí	Qua app
3		Thanh toán không tốn phí	- Thanh toán qua app : Miễn phí - Thanh toán tại quầy: Miễn phí - Thanh toán tự động: Tổng đài 1900555588
4		Thanh toán không tốn phí	- Thanh toán qua app : Miễn phí - Thanh toán tại quầy: Miễn phí.
5		Miễn phí	- Thanh toán qua app : Miễn phí - Thanh toán tại quầy: Miễn phí.
6		Thanh toán không tốn phí	- Thanh toán qua app : Miễn phí
7		Thanh toán không tốn phí	- Thanh toán qua ví điện tử
8		Thu phí 1% trên tổng giao dịch (tối thiểu 10.000 đồng)	- Thanh toán qua ví điện tử
9		5.000đ/giao dịch	- Thanh toán tại các cửa hàng tiện lợi có liên kết - Ứng dụng Payoo - Tại web: https://bill.payoo.vn

10		- Thanh toán qua app : Miễn phí - Thanh toán tại quầy: 6.500đ/giao dịch.	- Thanh toán qua app : Miễn phí - Thanh toán tại quầy: 6.500đ/giao dịch.
11			Qua app
12		Miễn phí theo từng thời kỳ	

Trên đây là kế hoạch thu các khoản thu thỏa thuận, thu hộ - chi hộ năm học 2022 – 2023 của trường THCS Trường Chinh.

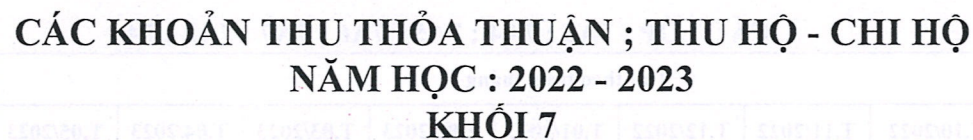
Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo trường;
- CMHS, GVCN;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Trinh



CÁC LỚP TCTA : 7A1 ; 7A2													
	Nội dung thu	Thu theo từng tháng									Thu HK1 (Từ T.9/2022 đến T.12/2022)	Thu HK2 (Từ T.1/2023 đến T.5/2023)	Thu HK1 + HK2 (Từ T.9/2022 đến T.5/2023)
		T.9/2022	T.10/2022	T.11/2022	T.12/2022	T.01/2023	T.02/2023	T.03/2023	T.04/2023	T.05/2023			
	Học phí chính khóa	Tạm thời chưa thực hiện thu chờ văn bản hướng dẫn									-	-	-
(HS không tham gia bán trú)	Tổ chức lớp tăng cường tiếng Anh	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	480.000	600.000	1.080.000
	Tổ chức học với GV bản ngữ 2 tiết/tuần	95.000	190.000	190.000	190.000	190.000	190.000	190.000	190.000	190.000	665.000	950.000	1.615.000
	Tiền tổ chức dạy các chương trình kỹ năng sống		80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	240.000	400.000	640.000
	Tiền Tin học Quốc tế (1 tiết/tuần). Trong đó :												
	- Học phí			60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	120.000	300.000	420.000
	- Tài khoản hệ thống		500.000								500.000	-	500.000
	Tiền giấy làm bài và đề kiểm tra		30.000								30.000	-	30.000
	Phù hiệu, mã số, sổ liên lạc, ấn phẩm		25.000								25.000	-	25.000
	Tiền nước uống	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	40.000	50.000	90.000
	Phần mềm Vietschool		100.000								100.000	-	100.000
	Tổng cộng (1)	225.000	1.055.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	460.000	2.200.000	2.300.000	4.500.000
(Hs tham gia bán trú)	Tiền phục vụ quản lý bán trú	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	480.000	600.000	1.080.000
	Vệ sinh bán trú, phòng chống dịch bệnh trong trường	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	80.000	100.000	180.000
	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000									200.000	-	200.000
	Tổng cộng (2)	340.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	760.000	700.000	1.460.000
	Tổng cộng (1) + (2)	565.000	1.195.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000	2.960.000	3.000.000	5.960.000
Lưu ý : Các khoản thu trên chưa bao gồm tiền Ăn trưa – ăn xế đối với các học sinh có tham gia bán trú (thanh toán theo từng tháng) : 35.000đ/ngày x số ngày ăn thực tế từng tháng.													

CÁC LỚP : 7A3 ; 7A4 ; 7A5 ; 7A6 ; 7A7 ; 7A8 ; 7A9

Nội dung thu	Thu theo từng tháng									Thu HK1 (Từ T.9/2022 đến T.12/2022)	Thu HK2 (Từ T.1/2023 đến T.5/2023)	Thu HK1 + HK2 (Từ T.9/2022 đến T.5/2023)
	T.9/2022	T.10/2022	T.11/2022	T.12/2022	T.01/2023	T.02/2023	T.03/2023	T.04/2023	T.05/2023			
Học phí chính khóa	Tạm thời chưa thực hiện thu chờ văn bản hướng dẫn									-	-	-
Tiền tổ chức dạy các chương trình kỹ năng sống		80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	240.000	400.000	640.000
Tiền Tin học Quốc tế (1 tiết/tuần). Trong đó :												
- Học phí			60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	120.000	300.000	420.000
- Tài khoản hệ thống		500.000								500.000	-	500.000
Tiền giấy làm bài và đề kiểm tra		30.000								30.000	-	30.000
Phù hiệu, mã số, sổ liên lạc, ấn phẩm		25.000								25.000	-	25.000
Tiền nước uống	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	40.000	50.000	90.000
Phần mềm Vietschool		100.000								100.000	-	100.000
Tổng cộng	10.000	745.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	1.055.000	750.000	1.805.000

LỚP TÍCH HỢP : 7A10

	Nội dung thu	Thu theo từng tháng									Thu HK1 (Từ T.9/2022 đến T.12/2022)	Thu HK2 (Từ T.1/2023 đến T.5/2023)	Thu HK1 + HK2 (Từ T.9/2022 đến T.5/2023)
		T.9/2022	T.10/2022	T.11/2022	T.12/2022	T.01/2023	T.02/2023	T.03/2023	T.04/2023	T.05/2023			
(HS không tham gia bán trú)	Học phí chính khóa	Tạm thời chưa thực hiện thu chờ văn bản hướng dẫn									-	-	-
	Tiền tổ chức dạy các chương trình kỹ năng sống		80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	240.000	400.000	640.000
	Tiền Tin học Quốc tế (1 tiết/tuần). Trong đó :												
	- Học phí			60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	120.000	300.000	420.000
	- Tài khoản hệ thống		500.000								500.000	-	500.000
	Tiền giấy làm bài và đề kiểm tra		30.000								30.000	-	30.000
	Phù hiệu, mã số, sổ liên lạc, ấn phẩm		25.000								25.000	-	25.000
	Tiền nước uống	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	40.000	50.000	90.000
	Phần mềm Vietschool		100.000								100.000	-	100.000
	Tổng cộng (1)	10.000	745.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	1.055.000	750.000	1.805.000

<i>(Hs tham gia bán trú)</i>	Tiền phục vụ quản lý bán trú	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	480.000	600.000	1.080.000
	Vệ sinh bán trú, phòng chống dịch bệnh trong trường	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	80.000	100.000	180.000
	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000									200.000	-	200.000
	Tổng cộng (2)	340.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	760.000	700.000	1.460.000
	Tổng cộng (1) + (2)	350.000	885.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	1.815.000	1.450.000	3.265.000
Lưu ý : Các khoản thu trên chưa bao gồm tiền Ăn trưa – ăn xế đối với các học sinh có tham gia bán trú (thanh toán theo từng tháng) : 35.000đ/ngày x số ngày ăn thực tế từng tháng.													